

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2017/HSST

Ngày: 14-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Ông Ngô Kim Thành

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Ông Vũ Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Mở phiên tòa công khai ngày 14-8-2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 242/2017/HSST, ngày 30-6-2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị B**, sinh năm 1968.

ĐKNKTT: Số 100 H S, phường Ng D, thành phố N Đ, tỉnh N Đ.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 120 H S, phường Ng D, thành phố NĐ, tỉnh N Đ.

Nghề nghiệp: tự do Văn hóa: 7/10.

Con ông: Lê Đình T (đã chết)

Con bà: Lê Thị T (đã chết)

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Chồng: Phạm Quốc H, sinh năm 1969. Bị cáo có 01 con sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/4/2017 sau chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30' ngày 16-4-2017, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đường Bắc

Ninh, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, phát hiện Lê Thị B đang ngồi điều khiển xe máy BKS: 18B1- 04596 dừng cạnh lề đường có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, B đã tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc 01 túi ni lon màu đen bên trong có 02 gói ni lông nhỏ màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa các hạt tinh thể màu trắng (B khai là 02 gói ma túy đá vừa mua về cất giấu để cho chồng sử dụng). Tổ công tác thu giữ và tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định; thu giữ chiếc xe máy BKS: 18B1- 04596 và chiếc điện thoại di động Nokia màu đen (đã cũ).

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 317 ngày 17-04-2017 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất bột màu trắng trong gói nhỏ thu giữ là chất ma túy, loại chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 99,973 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị B đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích mang về cất giấu cho chồng sử dụng và khai về nguồn gốc 02 gói ma túy mua tại khu vực đường Phạm Ngũ Lão, thành phố Nam Định của một phụ nữ với giá 41.000.000đ. Ba cất giấu 02 gói ma túy trong người rồi điều khiển xe máy đi về nhà để cất giấu cho chồng sử dụng dần, khi đi đến đường Bắc Ninh kéo dài, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định thì bị phát hiện bắt giữ như trên. Về nguồn gốc số tiền 41.000.000đ để mua ma túy là tiền do B lao động tiết kiệm được mà có, việc B đi mua ma túy cho chồng sử dụng không bàn bạc và không nói cho chồng biết.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành lấy lời khai của Ph Q H, sinh năm: 1969, trú tại 120 H S, phường Ng D, TP N Đh (là chồng của Lê Thị B), Hưng khai nhận bản thân có nghiện ma túy, hiện đang dùng loại ma túy tổng hợp, việc vợ là Lê Thị B đi mua ma túy vào thời gian nào, của ai, ở đâu và mục đích để làm gì thì H hoàn toàn không biết.

Cáo trạng số 242/QĐ-KSĐT, ngày 30-6-2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Lê Thị B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX)

- Áp dụng điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Lê Thị B từ 08 đến 09 năm tù.

Phạt tiền bị cáo từ 7 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị HĐXX áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) xử lý số vật chứng đã thu giữ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe bị cáo khai báo, nghe ý kiến của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định số 317/GĐKTHS ngày 17-4-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 16h45' ngày 16-4-2017 tại đường B N kéo dài, phường Ng D, thành phố N Đ, Lê Thị B có hành vi tàng trữ 02 gói Methamphetamine trọng lượng 99,973 gam thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại CQĐT cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu; bị cáo tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm; Công an thành phố Nam Định có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX áp dụng điểm p, q khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 áp dụng tất cả những tình tiết có lợi cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy số lượng lớn vì vậy cần phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước..

[4] Về xử lý vật chứng: số Methamphetamine đã thu giữ là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy, 01 điện thoại Nokia của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo cơ quan CSĐT - CATP Nam Định đang tiến hành xác minh, nên tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau. Chiếc xe máy BKS: 18B1- 04596 thu giữ của Lê Thị B, tài liệu cơ quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hương G.

[6] Án phí HSST: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo: Lê Thị B 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16-4-2017.

Phạt tiền bị cáo 05 (năm) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine đã thu giữ có trong phong bì niêm phong số 317/GĐKTHS; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia nhưng quản lý để đối trừ nghĩa vụ thi hành án. (biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-6-2017)

3. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP Nam Định;
- Chi cục THADSTP Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

Mai Anh Tuấn